

PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN LỚP 1 - TUẦN 9

Họ và tên:

Lớp: 1 ...

TOÁN

Bài 1. Tính:

$3 + 2 = \dots$	$0 + 5 = \dots$	$2 - 1 + 0 = \dots$	$1 + 1 + 1 = \dots$
$4 + 0 = \dots$	$3 - 2 = \dots$	$1 + 2 - 1 = \dots$	$2 + 0 + 2 = \dots$
$2 - 1 = \dots$	$4 + 1 = \dots$	$3 - 1 - 1 = \dots$	$3 - 1 + 3 = \dots$

Bài 2. Tính:

$\begin{array}{r} 1 \\ + \\ \hline 2 \end{array}$	$\begin{array}{r} 2 \\ + \\ \hline 1 \end{array}$	$\begin{array}{r} 3 \\ - \\ \hline 2 \end{array}$	$\begin{array}{r} 3 \\ - \\ \hline 1 \end{array}$	$\begin{array}{r} 1 \\ + \\ \hline 1 \end{array}$	$\begin{array}{r} 2 \\ - \\ \hline 1 \end{array}$
.....

Bài 3. Số?

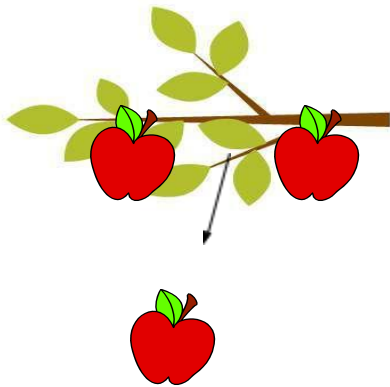
$\boxed{4} \xrightarrow{+1} \bigcirc$	$\boxed{2} \longrightarrow \bigcirc$	$\boxed{0} \longrightarrow \bigcirc$
---------------------------------------	--------------------------------------	--------------------------------------

$\boxed{2} \xrightarrow{+1} \bigcirc \xrightarrow{-2+0} \bigcirc$	$\boxed{3} \xrightarrow{-1} \bigcirc \longrightarrow \bigcirc$
---	--

Bài 7. >, <, =?

$2 \dots 3 - 1$	$5 + 0 \dots 4 + 1$	$2 + 1 \dots 1 + 1$
$4 + 1 \dots 0 + 3$	$1 + 2 \dots 3 - 2$	$2 - 1 \dots 3 - 2$
$1 + 1 + 2 \dots 2 + 3 + 0$	$3 - 1 - 1 \dots 2 + 1$	$4 + 1 + 0 \dots 2 + 1 + 2$

Bài 5. Viết phép tính thích hợp vào ô trống:



--	--	--	--	--	--



--	--	--	--	--

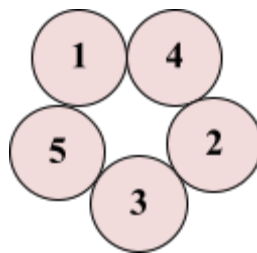
Bài 6. Nối ô trống với số thích hợp (theo mẫu):

$2 + 2$

$0 + 5$

$3 - 2 + 1$

$3 - 1 - 1$



$3 + 0$

$$2 - 1$$

$$3 - 1 + 2$$

$$2 + 1 + 1$$